

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN MỪNG*

Ngày nhận bài: 11/08/2017; ngày sửa chữa: 14/08/2017; ngày duyệt đăng: 17/08/2018.

Abstract: Management of teaching aids is an important task of schools because the teaching aids have the significant role to play in improving the quality and effectiveness of human resources training at technical colleges in Ho Chi Minh City. However, this work still remains many shortcomings in terms of planning, investment, procurement and utilization and human resources. In this article, author presents situation of management of teaching aids at Ho Chi Minh City Technical and Economic College. This analysis can be seen as the foundation to propose measures of management of teaching aids with aim to meet the requirements of education reform today.

Keywords: Colleges, economics, technique, teaching aids, management, situation.

1. Mở đầu

Hoạt động đào tạo (ĐT) ở trường cao đẳng kinh tế - kỹ thuật (CĐKTKT) được cấu thành bởi nhiều thành tố có liên quan chặt chẽ và tương tác với nhau. Trong đó, không thể thiếu cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục (GD), nhất là trong bối cảnh phát triển của khoa học - kỹ thuật, kinh tế tri thức và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.0. Các văn bản chỉ đạo quản lý GD đã chỉ rõ, cần phải đổi mới phương pháp ĐT nguồn nhân lực, phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự ĐT của người học, coi trọng thực hành, thực nghiệm, ngoại khóa, làm chủ kiến thức, tránh nhồi nhét, học vẹt, học chay; tăng cường cơ sở vật chất và từng bước hiện đại hóa nhà trường.

Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học (PTDH) ở trường CĐKTKT được hiểu là toàn bộ các phương tiện vật chất được sử dụng trong dạy học và các hoạt động GD-ĐT khác. Trong đó, PTDH là phương tiện vật chất cần thiết giúp cho nhà trường tổ chức quá trình ĐT, nhằm cung cấp tri thức, rèn luyện kỹ năng và bồi dưỡng nhân cách cho người học, đáp ứng chuẩn đầu ra, mục tiêu GD. Quản lý PTDH là quá trình tác động có mục đích của chủ thể quản lý nhằm xây dựng, phát triển, bảo quản và sử dụng hệ thống PTDH, đảm bảo cho hệ thống đó phát huy tác dụng, đem lại hiệu quả cao trong ĐT ngành nghề, đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, PTDH chỉ phát huy tốt tác dụng trong giảng dạy, ĐT, chuyển giao công nghệ, dịch vụ xã hội khi có một cơ chế quản lý khoa học, năng động, sáng tạo. Do đó, đi đôi với việc đầu tư trang thiết bị, điều quan trọng hơn là phải chú trọng đến công tác quản lý PTDH, nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả phát triển nguồn nhân lực của các trường CĐKTKT hiện nay.

2. Đánh giá thực trạng phương tiện dạy học và công tác quản lý phương tiện dạy học ở các trường cao đẳng kinh tế - kỹ thuật

Bảng các số liệu của 200 phiếu thăm dò ý kiến

đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên (GV), nhân viên kỹ thuật (NVKT), các doanh nghiệp liên kết, đại diện các thế hệ sinh viên (SV) của các trường CĐKTKT trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (chủ yếu: Trường CĐ KT-KT TP. Hồ Chí Minh, Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh, Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức), chúng tôi đã có kết quả khảo sát thực trạng (năm học 2016-2017) về các phương diện và cho kết quả sau đây:

TT	Nội dung khảo sát	Đánh giá mức độ (%)			
		Tốt	Khá	TB	Chưa đạt
1	Quan niệm, nhận thức về PTDH để nâng cao chất lượng ĐT của trường CĐKTKT	30	32	35	3
2	Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển PTDH nhằm đáp ứng các hoạt động của trường CĐKTKT	29	31	36	4
3	Công tác đầu tư, mua sắm PTDH đáp ứng các hoạt động của trường CĐKTKT	28	32	36	4
4	Quản lý khai thác, sử dụng PTDH ở các trường CĐKTKT	30	32	35	3
5	Phát triển đội ngũ cán bộ, NVKT bảo quản, khai thác, sử dụng PTDH ở các trường CĐKTKT	27	32	37	4
Tỉ lệ bình quân các nội dung khảo sát		28,8	31,8	35,8	3,6

Nếu nhìn một cách tổng quát, có thể thấy mức độ được đánh giá về thực trạng PTDH và quản lý PTDH ở các trường CĐKTKT còn có tỉ lệ 39,4% đạt mức trung bình và chưa đạt. Thực trạng này là không thể chấp nhận đối với các trường CĐKTKT trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay.

* Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

2.1. Thực trạng quan niệm, nhận thức về PTDH ở trường CĐKTKT, số liệu khảo sát đã khẳng định tất cả cán bộ quản lí, GV, NVKT và SV đều khẳng định sự tác động của PTDH đối với các yếu tố cơ bản của hoạt động dạy học ở trường CĐKTKT. Điều đó phản ánh đúng bản chất của PTDH trong hoạt động ĐT nghề hiện nay và cũng là thực tế việc phát huy hiệu quả của PTDH trong việc nâng cao chất lượng ĐT của các trường cao đẳng. Các GV, NVKT và SV thuộc các chuyên ngành công nghệ kĩ thuật, đều khẳng định vị trí, vai trò rất cần thiết của PTDH; đối với các GV, NVKT và SV thuộc các chuyên ngành kinh tế, các ý kiến phần lớn cho rằng PTDH là cần thiết hoặc cần thiết ở mức trung bình. Điều này cũng phản ánh bản chất của quá trình ĐT nhân lực ở các ngành nghề khác nhau (ví dụ: ngành điện - điện lạnh yêu cầu PTDH cao hơn so với ngành kế toán chỉ cần giáo trình, tài liệu học tập).

Sự khác nhau về mức độ (không lớn) chỉ thể hiện cách nhìn, chỗ đứng trong quan niệm của mỗi người. Có ý kiến cho rằng, sự thu hút của nhà trường đối với người học phụ thuộc nhiều vào cơ hội tìm việc làm chứ không phụ thuộc vào PTDH; hoặc nhân cách, thái độ, phẩm chất, đạo đức của SV ít chịu tác động của PTDH. Thậm chí, có ý kiến (của phụ huynh) cho rằng, đối với con em họ, có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề là được, còn có PTDH hay không, họ không quan tâm. Đây là những nhận thức chưa đúng về tác động của PTDH trong việc nâng cao chất lượng ĐT nhân lực, GD người lao động có ý thức tiết kiệm, bảo vệ tài sản,... là những tiêu chí người tuyển dụng đang quan tâm hiện nay.

2.2. Thực trạng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển PTDH đáp ứng các hoạt động của trường CĐKTKT. Quản lí PTDH ở trường CĐKTKT không thể là hoạt động ngẫu hứng, tùy tiện, chủ quan, duy ý chí mà cần phải dựa trên một quy hoạch, kế hoạch chi tiết liên quan tới kế hoạch hoạt động toàn diện, lâu dài của nhà trường. Vì vậy, việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển PTDH là một trong những điều kiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc khai thác, sử dụng trong các trường cao đẳng. Trong tổng kinh phí hoạt động của nhà trường, có ngân sách do Nhà nước chi, có kinh phí do người học đóng góp và từ các hoạt động dịch vụ của nhà trường hoặc sự ủng hộ của các doanh nghiệp. Vì vậy, nếu không có trình độ quản lí và tầm nhìn bao quát, việc xây dựng kế hoạch phát triển PTDH nhiều lúc bị động, lúng túng do sự thay đổi của các yếu tố liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Theo ý kiến khảo sát, việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển PTDH đáp ứng các hoạt động

được các trường CĐKTKT đã được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, nhiều phản ánh của cán bộ quản lí, GV, NVKT, các doanh nghiệp cung ứng PTDH, doanh nghiệp sử dụng nhân lực được nhà trường ĐT đều cho rằng, công tác này chưa đáp ứng một cách toàn diện, thậm chí có ý kiến đánh giá chưa đạt yêu cầu (5%). Việc xây dựng kế hoạch về PTDH chưa bám sát chương trình nội dung dạy học, chưa cập nhật và đón đầu sự phát triển của khoa học cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, công ty. Có ý kiến của doanh nghiệp cung ứng PTDH phản ánh rằng, một số loại thiết bị trong tình trạng “nước đến chân mới nhảy”, làm cho việc cung ứng lúng túng, chậm trễ hoặc giá thành cao hơn so với quy định. Những bất cập này chủ yếu do điều kiện khách quan (sự thay đổi của quá trình ĐT, nhu cầu nhân lực, sự biến động của thị trường PTDH,...) nhưng cũng một phần bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển PTDH của trường cao đẳng.

2.3. Thực trạng công tác đầu tư, mua sắm PTDH đáp ứng các hoạt động của trường CĐKTKT. Công tác đầu tư, mua sắm PTDH ở các trường CĐKTKT liên quan đến nhiều yếu tố: yêu cầu hoạt động dạy học, điều kiện kinh phí của nhà trường, khả năng đáp ứng của nhà cung cấp, các yếu tố chủ quan và khách quan khác. Việc đầu tư, mua sắm PTDH phải tuân thủ những quy định hiện hành về quản lí tài sản công và những quy định cụ thể của nhà trường. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ đã quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp, trong đó có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lí, đầu tư, mua sắm, khai thác, sử dụng, thanh lí cơ sở vật chất, thiết bị GD. Quản lí công tác đầu tư, mua sắm PTDH tốt không những đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường mà còn góp phần chống thất thoát, lãng phí, phòng tránh tệ nạn tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, nhân viên.

Hoạt động đầu tư, mua sắm PTDH hiện nay ở các trường CĐKTKT đã chứng minh hoạt động này đang triển khai đúng quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường; các quy định của Nhà nước về công tác đầu tư, mua sắm, xây dựng được tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ. Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan và khách quan, vẫn bộc lộ những yếu kém, bất cập về đầu tư, mua sắm PTDH ở các trường CĐKTKT. Một số ý kiến của GV, NVKT cho rằng, việc đầu tư mua sắm PTDH còn bộc lộ nhiều yếu kém, tính cập nhật chưa cao, chất lượng còn nhiều vấn đề, giá thành chưa phản ánh giá thực tế của PTDH cũng như giá thị trường. Chất lượng PTDH

mua sắm chưa phù hợp với hồ sơ mời thầu, đơn giá. Đây cũng là một thực tế vì đội ngũ GV, NVKT có thể không tham gia hoạt động mua sắm, đấu thầu nhưng là những người thường xuyên quản lý, khai thác, sử dụng PTDH nên hiểu rõ giá trị của chúng.

2.4. Thực trạng khai thác, sử dụng PTDH ở các trường CĐKTKT cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu, chủng loại, góp phần nâng cao chất lượng ĐT nguồn nhân lực. Tuy nhiên, ở một số trường, một số ngành ĐT, mối quan hệ giữa số lượng, chất lượng, chủng loại của PTDH chưa hài hòa hoặc chưa duy trì được trong thời gian dài. Một số trường hợp chưa đáp ứng được ngành nghề ĐT do sự biến động nhanh của thị trường lao động; một số chủng loại PTDH chỉ phục vụ cho một hai khóa ĐT gây nên lãng phí; nhiều PTDH chưa cập nhật với sự thay đổi công nghệ sản xuất, kinh doanh hiện nay. Về mặt chất lượng, PTDH ở một số loại chưa đáp ứng được yêu cầu ĐT, đặc biệt là các chuyên ngành mới mở (chưa kịp bổ sung) hoặc chưa phản ánh được sự phát triển của kĩ thuật và công nghệ sản xuất hiện đại ở các doanh nghiệp, nhà máy. Ví dụ, thiết bị phục vụ ĐT trình độ chuyên ngành điện - điện lạnh vẫn sử dụng những thiết bị, mô hình trước đây. Về mặt chủng loại, cũng do điều kiện của nhà trường, PTDH ở một số đơn vị, chuyên ngành còn thiếu tính cân đối, hệ thống. PTDH chưa đáp ứng kịp yêu cầu ĐT của các ngành nghề mới; thiếu điều kiện đảm bảo cho người học và các công trình, hạng mục hỗ trợ khác. Việc kiểm kê, kiểm soát, thanh lý PTDH còn chưa xuất phát từ mục tiêu khai thác hết công năng của PTDH, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Một địa bàn có nhiều nguồn đầu tư lớn nhưng các trường CĐKTKT ở TP. Hồ Chí Minh chưa khai thác sự đóng góp của xã hội, của doanh nghiệp để phát triển PTDH;...

2.5. Thực trạng đội ngũ cán bộ, NVKT tham gia quản lý, bảo quản, khai thác, sử dụng PTDH ở các trường CĐKTKT. Cơ sở lí luận về quản lí cơ sở vật chất, thiết bị GD đã chỉ ra rằng, chất lượng và hiệu quả của PTDH không phải chỉ phụ thuộc vào quy mô của việc đầu tư, mua sắm mà còn phụ thuộc vào công tác quản lí, bảo quản, khai thác, sử dụng. Nhiều trường cao đẳng đầu tư, mua sắm nhiều PTDH hiện đại, đồng bộ, có chất lượng nhưng qua một thời gian sử dụng, do quản lí kém nên mức độ hư hỏng lớn, gây lãng phí cho nhà trường, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả ĐT nguồn nhân lực.

Năng lực, trình độ quản lí, khai thác, bảo quản PTDH của đội ngũ cán bộ, GV, NVKT, SV và các đối tượng liên quan ở trường CĐKTKT đã cơ bản theo đúng các quy định hiện hành. Tuy nhiên, một số ý kiến (đặc biệt của cán bộ quản lí) cho rằng năng lực, trình độ của một số người mới đạt mức trung bình

hoặc chưa đạt; vẫn còn những vi phạm trong việc quản lí, bảo quản, khai thác PTDH. Nhiều NVKT phụ trách PTDH chưa được ĐT, bồi dưỡng bài bản, đúng chuyên ngành, thậm chí là cán bộ vi phạm kỉ luật ở các bộ phận khác được điều về làm công tác quản lí PTDH. Chính điều này đã làm hạn chế việc phát huy vai trò, chức năng của PTDH với tư cách là điều kiện đảm bảo chất lượng ở trường cao đẳng.

3. Kết luận

Tại TP. Hồ Chí Minh và vùng phụ cận, hệ thống các trường CĐKTKT đã đóng một vai trò quan trọng trong việc cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cho sự phát triển KT-XH. Việc quản lí PTDH ở các trường CĐKTKT đã đạt được nhiều kết quả, trên các phương diện xây dựng kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, đánh giá; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ĐT và tất cả các hoạt động khác của các trường CĐKTKT, tạo uy tín và thương hiệu trong xã hội. Trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT, để thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế tri thức và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.0, việc quản lí PTDH ở các trường CĐKTKT cần phải tiếp tục đổi mới để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác quản lí PTDH phải được tiếp cận từ các tiêu chí đảm bảo chất lượng ĐT, từ nhận thức đến xây dựng kế hoạch, triển khai đầu tư, mua sắm, khai thác, sử dụng, bảo quản đến việc kiểm tra, giám sát. Vì vậy, cần phải có những giải pháp đồng bộ, khả thi, xuất phát từ những cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn, bám sát các tiêu chí tiếp cận điều kiện đảm bảo chất lượng để nâng cao hiệu quả công tác quản lí PTDH ở trường CĐKTKT hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2015). *Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 quy định Cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.*
- [2] Trần Quốc Đắc (chủ biên, 2002). *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn của việc xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy - học ở trường phổ thông Việt Nam.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Tô Xuân Giáp (1998). *Phương tiện dạy học.* NXB Giáo dục.
- [4] Lê Huy Hoàng (2008). *Thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đại học.* Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên dạy đại học, cao đẳng, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Vũ Xuân Hùng (2016). *Quản lí cơ sở vật chất và thiết bị trường học trong trường cao đẳng.* Tạp chí Giáo dục, số 384, tr 18-20; 23.
- [6] Lê Khánh Tuấn (2009). *Dự báo và kế hoạch hóa trong quản lí giáo dục.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Vũ Trọng Rỹ (1997). *Một số vấn đề lí luận về phương tiện dạy học.* Tài liệu dùng cho học viên cao học, Viện Khoa học Giáo dục.